

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 8 – 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Quang Sô

2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp N, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí L, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp N, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trí L do quen biết và tự nguyện kết hôn năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, anh L không chung thủy, có quan hệ ngoại tình và không quan tâm, chăm sóc cho gia đình dẫn đến thường hay cự cãi. Hai bên không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống vợ chồng mặc dù đã tìm cách hàn gắn và động viên nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trí L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng D (giới tính: nữ), sinh ngày 23/6/2011; hiện con đang sống chung với anh Nguyễn. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trí L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Hồng N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có cự cãi, anh không có quen người phụ nữ khác như chị N trình bày. Hiện tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Hồng D, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồng N trình bày do không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Nguyễn Trí L là vợ chồng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L; đồng thời giao con chung là Nguyễn Hồng D cho anh L nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị N và anh L thống nhất tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có, yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L tự nguyện kết hôn năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Nguyễn Trí L đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L có tổ chức đám cưới và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 20105 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định do bất đồng quan điểm sống, anh L không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay

cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ nhưng không thành nên đã không còn chung sống với nhau được nữa. Còn anh L cho rằng vợ chồng chỉ cự cãi nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng nhưng nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ; có cơ sở xác định: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L quá trình chung sống thường hay cự cãi do bất đồng quan điểm; cuộc sống hôn nhân thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị N và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị N và anh L không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh L.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh L có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hồng D; hiện đang sống chung với anh L. Khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con chung, chị N đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Đối với trẻ Nguyễn Hồng D đến thời điểm xét xử đã trên 07 tuổi. Theo kết quả ghi nhận ý kiến, trẻ Nguyễn Hồng D có nguyện vọng được sống chung với anh L. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao trẻ Nguyễn Hồng D cho anh L nuôi dưỡng. Anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5]. Về tài sản chung: Chị N và anh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị N và anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Hồng D (giới tính: nữ), sinh ngày 23/6/2011 cho anh Nguyễn Trí L nuôi dưỡng nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trí L không yêu cầu chị Nguyễn Hồng N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Nguyễn Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Khi có lý do chính đáng, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Trí L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị

Nguyễn Hồng N đã nộp theo biên lai thu tiền số 006440 lập ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa